# THỐNG KÊ ỨNG DỤNG

# Đỗ LÂN

dolan@tlu.edu.vn Đại học Thủy Lợi

Ngày 6 tháng 11 năm 2018

## Nội dung môn học

- Tổng quan về Thống kê
- Thu thập dữ liệu
- Tóm tắt và trình bày dữ liệu bằng bảng và đồ thị
- Tóm tắt dữ liệu bằng các đại lượng thống kê mô tả
- Sác suất căn bản và biến ngẫu nhiên
- Phân phối của tham số mẫu và ước lượng tham số tổng thể
- Kiểm định giả thuyết về tham số một tổng thể
- Kiểm định giả thuyết về tham số hai tổng thể
- Phân tích phương sai
- Kiểm định phi tham số
- Kiểm định chi bình phương
- Hồi quy đơn biến
- Hồi quy đa biến

# Phần XI

# Kiểm định chi bình phương

# Mục lục

- Kiểm chứng tính độc lập
- 2 Kiểm định nhiều tỉ lệ
- Kiểm định sự phù hợp của một phân phối
- 4 Kiểm định chi bình phương với R

- Miểm chứng tính độc lập
- 2 Kiểm định nhiều tỉ lệ
- 3 Kiểm định sự phù hợp của một phân phối
- 4 Kiểm định chi bình phương với R

### Nội dung chính

Trong chương này chúng ta sẽ tìm hiểu:

- kiếm định xem hai yếu tố định tính nào đó có mối quan hệ với nhau hay không, chẳng hạn: xem việc nghe nhạc ít hay nhiều có mối quan hệ với học lực của sinh viên hay không, xem giới tính có mối liên hệ với việc thích học toán hay không, . . .
- viểm định so sánh tỉ lệ hai tổng thể và kiểm định một dãy tỉ lệ cho trước có còn đúng với số liệu thu thập được hay không.
- $\longrightarrow$  Thủ tục kiểm định các bài toán này dựa trên phân phối Chi bình phương.

Một điều tra giới tính và quan điểm nên lập gia đình muộn hay sớm cho thấy trong số 200 nam có 120 người cho rằng nên lập gia đình muộn, trong khi đó có 85 trong số 160 nữ cho rằng nên lập gia đình muộn. Qua số liệu trên có thể khẳng định rằng quan điểm về kết hôn sớm hay muộn có phụ thuộc vào giới tính không?

Để dễ hình dung ta có thể lập thành một bảng sau:

	Sớm	Muộn	Tổng dòng
Nam	80	120	200
Nu	75	85	160
Tổng cột	155	205	360

Bảng: Tần số thực tế

Cặp giả thuyết:

 $H_0$ : Quan điểm về thời gian kết hôn và giới tính là độc lập.

H<sub>1</sub>: Quan điểm về thời gian kết hôn và giới tính là không độc lập.

Giả sử H<sub>0</sub> xảy ra, khi đó bảng tần số sẽ thế nào?

	Sớm	Muộn	Tổng dòng
Nam	200 - x	X	200
Nu	160 – <i>y</i>	у	160
Tổng cột	155	205	360

Nếu  $H_0$  xảy ra, thì khi đó tỉ lệ nam cho rằng nên kết hôn muộn và tỉ lệ nữ có quan điểm tương tự phải xấp xỉ nhau:

$$\frac{x}{200} \approx \frac{y}{160} \Rightarrow \frac{x}{200} \approx \frac{y}{160} \approx \frac{x+y}{200+160} \approx \frac{205}{360}$$

Do đó,

$$x \approx \frac{200 \times 205}{360}, y \approx \frac{160 \times 205}{360}$$

Bởi thế nếu  $H_0$  xảy ra thì bảng thu được xấp xỉ bảng sau:

	Sớm	Muộn	Tổng dòng
Nam	$\frac{200\times155}{360}$	$\frac{200\times205}{360}$	200
Nữ	$\frac{160\times155}{360}$	$\frac{160\times205}{360}$	160
Tổng cột	155	205	360

Bảng: Tần số lí thuyết

Vậy, nếu  $H_0$  mà đúng thì

- bảng tần số thực tế phải xấp xỉ với bảng tần số lí thuyết.
- ullet Nếu hai bảng này càng khác xa nhau, khả năng  $H_0$  đúng càng thấp.
- Cần một quy luật nào đó giúp ta không những đo được độ xa gần đó mà còn giúp được ta vạnh ra ranh giới quyết định vùng nào được coi là gần ở mức chấp nhận được, vùng nào là xa tới mức không chấp nhận được.

#### Bài toán

Ta xét hai biến định tính và muốn kiểm tra xem mối quan hệ giữa chúng là độc lập hay phụ thuộc.

Cặp giả thuyết sau:

 $H_0$ : Hai biến định tính độc lập (không có mối liên hệ giữa hai biến này);

 $H_1$ : Hai biến định tính không độc lập (có mối liên hệ giữa hai biến này).

# Chọn mẫu và lập bảng tần số

Giả sử biến định tính thứ nhất gồm r loại, biến định tính thứ hai gồm c loại. Chọn từ tổng thể ra mẫu gồm n phần tử và lập bảng tần số chéo gồm r dòng, n cột. Trong bảng, kí hiệu  $Oij, i=1,\ldots,r; j=1,\ldots,c$ , tần số quan sát có thuộc tính thứ i của biến thứ nhất và thuộc tính thứ j của biến thứ hai. Khi đó ta có bảng sau:

Biến			Biến thứ hai			
thứ nhất	1	2	3		С	Tổng
1	O <sub>11</sub>	O <sub>12</sub>	O <sub>13</sub>		$O_{1c}$	R <sub>1</sub>
2	O <sub>21</sub>	$O_{22}$	$O_{23}$		$O_{2c}$	$R_2$
:	:	:	:	:	:	:
r	$O_{r1}$	$O_{r2}$	$O_{r3}$		$O_{rc}$	$R_r$
Tổng	$C_1$	$C_2$	<i>C</i> <sub>3</sub>		$C_c$	n

## Logic của kiểm định

Giả sử  $H_0$  đúng, tức là hai yếu tố là độc lập, khi đó về mặt lí thuyết ô ở vị trí ij phải mang giá trị là:

$$E_{ij}=\frac{R_i\times C_j}{n}.$$

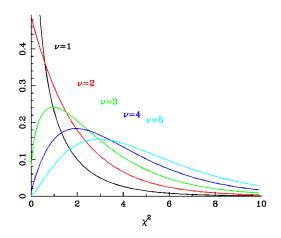
Khi đó bằng cảm nhận ta thấy rằng nếu các tần số quan sát được trong thực tế  $O_{ij}$  càng xa so với tần số lí thuyết  $E_{ij}$  (là tần số khi giả định  $H_0$  đúng) thì khả năng bác bỏ  $H_0$  càng lớn.

#### Theorem

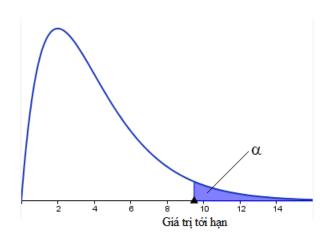
Nếu  $H_0$  đúng và  $E_{ij} \geq 5, \forall i, j$  thì đại lượng

$$\chi^2 = \sum_{i=1}^r \sum_{j=1}^c \frac{(O_{ij} - E_{ij})^2}{E_{ij}}$$

tuân theo phân phối chi - bình phương với (r-1)(c-1) bậc tự do.



Hình: Đường biểu diễn đồ thị hàm mật độ của phân phối Chi bình phương với các bậc tự do 1, 2, 3, 4, 5



Hình: Giá trị tới hạn  $\chi^2_{6,\alpha}$ 

### Quy tắc bác bỏ

Tại mức ý nghĩa  $\alpha$  ta đưa ra quyết định bác bỏ  $H_0$  nếu

$$\chi^2 > \chi^2_{(r-1)(c-1),\alpha}.$$

hoặc

$$P-value = P(\chi^2_{(r-1)(c-1)} > \chi^2) = 1-pchisq(\chi^2, (r-1)(c-1)) < \alpha$$

Kết quả sau đây cho mối quan hệ giữa mức độ hài lòng về thu nhập và kết quả công việc đạt được:

	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Tổng dòng
Xuất sắc	8	18	30	56
Tốt	10	15	20	45
Trung bình	19	45	35	99
Tổng cột	37	78	85	200

Liệu có mối liên hệ giữa mức độc hoàn thành công việc và sự hài lòng về thu nhập ở mức ý nghĩa 5% hay không?

 $H_0$ : Hai yếu tố mức độ hài lòng về thu nhập và kết quả công việc độc lập nhau.

H<sub>1</sub>: Hai yếu tố trên có mối liên hệ với nhau.

 $Giả sử H_0 đúng, khi đó ta có bảng tần số lí thuyết sau:$ 

	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng
Xuất sắc	10.36	21.84	23.8
Tốt	8.325	17.55	19.125
Trung bình	18.315	38.610	42.075

$$\begin{array}{l} \textit{Giá trị kiểm định} \\ \chi^2 = \frac{(8-10.36)^2}{10.36} + \frac{(21.84-18)^2}{21.84} + \frac{(8.325-10)^2}{8.325} + \frac{(17.55-15)^2}{17.55} + \\ \frac{(19.125-20)^2}{19.125} + \frac{(18.315-19)^2}{18.315} + \frac{(38.61-45)^2}{38.61} + \frac{(42.075-35)^2}{42.075} \end{array}$$

Giá trị tới hạn ứng với mức sai lầm 0.05 mà ta chấp nhận khi bác bỏ  $H_0$  là  $\chi^2_{4,0.05}\approx 9.487729$ .

Ta thấy  $\chi^2 < 9.487729$  nên ta chấp nhận  $H_0$ . Vậy, ở mức ý nghĩa 5% với dữ liệu trên ta cho rằng mức độ hài lòng vào lương bổng độc lập với kết quả công việc.

**Chú ý**, Nếu dùng P - giá trị thì ta có: P - giá trị =  $P(\chi_4^2 > 4.205953) = 1 - pchisq(5.8483, 4) \approx 0.2108 > 0.05$  nên ta chấp nhận  $H_0$ .

### Trong R:

```
> x=c(8,18,30,10,15,20,19,45,35)
> A=matrix(x,nrow = 3,byrow = T)
```

$$>$$
 A [,1] [,2] [,3]

$$[2,] \quad 10 \quad 15 \quad 20$$

$$[3,]$$
 19 45 35

Pearson's Chi-squared test

data: A

X-squared = 5.8483, df = 4, p-value = 0.2108

Hãy thực hiện kiểm định bài toán ban đầu tại mức ý nghĩa 5%

Từ tập dữ liệu ChiTieu2010.csv, hãy kiểm định xem yếu tố nghèo và khu vực có mối liên hệ với nhau hay không? Sử dụng mức ý nghĩa 5%.

Từ tập dữ liệu ChiTieu2010.csv, hãy kiểm định xem yếu tố nghèo và số người trong hộ phân theo nhóm: ít ( $\leq$  2), bình thường (từ 3 đến 5), nhiều (từ 6 trở lên) có mối liên hệ với nhau hay không? Sử dụng mức ý nghĩa 5%.

Kiểm chứng tính độc lập

2 Kiểm định nhiều tỉ lệ

- 3 Kiểm định sự phù hợp của một phân phối
- 4 Kiểm định chi bình phương với R

Ngày 6 tháng 11 năm 2018

# Bài toán (Kiếm định nhiều tỉ lê)

Giả sử một tổng thể có k nhóm, để kiểm định xem tỉ lệ k nhóm này trong tổng thể có tuần theo một dãy tỷ lệ  $p_1, p_2, \ldots, p_k$  hay không ta kiếm định căp giả thuyết:

 $H_0$ : Số phần tử của tổng thể phân bổ vào k nhóm tuân theo dãy tỷ lệ

 $p_1, p_2, \dots, p_k;$  $H_1$ : Số phần tử của tổng thể phân bổ vào k nhóm không tuân theo dãy tỷ  $\hat{le} p_1, p_2, \ldots, p_k$ 

Tỉ lệ người trúng xổ số của 3 miền Bắc, Trung, Nam năm trước là 0.2 : 0.3 : 0.5. Hãy kiểm định xem tỉ lệ này nay nay có thay đổi không?

Một thời báo kinh tế cho rằng tỉ lệ người khách hàng yêu thích mua hàng qua mạng, đến trực tiếp cửa hàng mua, nhờ người mua giúp là 30%, 60%, 10%. Hãy kiểm định xem điều này có đúng không?

### Quy trình kiểm định

- Chọn một mẫu ngẫu nhiên gồm n phần tử mà mỗi phần tử được xếp vào đúng một trong k nhóm. Gọi  $O_1, O_2, \ldots, O_k$  lần lượt là số phần tử rơi vào k nhóm trên.
- Nếu  $H_0$  đúng thì xác suất để một phần tử rơi vào nhóm  $1,2,\ldots,k$  lần lượt là  $p_1,p_2,\ldots,p_k$  với  $p_1+p_2+\ldots+p_k=1$ . Khi đó số phần tử kì vọng theo k nhóm đó sẽ là  $E_i=np_i, i=1,2,\ldots,k$ :

Nhóm	1	2	 k	Tổng
Số phần tử quan sát	$O_1$	<i>O</i> <sub>2</sub>	 $O_k$	n
Xác suất theo $H_0$	$p_1$	<b>p</b> <sub>2</sub>	 $p_k$	1
Số phần tử theo <i>H</i> <sub>0</sub>	$E_1 = np_1$	$E_2 = np_2$	 $E_k = np_k$	n

### Quy trình kiểm định

• Nếu  $H_0$  đúng và cỡ mẫu lớn sao cho  $E_i = np_i \geq 5, \forall i = \overline{1,k}$  thì đại lượng

$$\chi^{2} = \sum_{i=1}^{k} \frac{(O_{i} - E_{i})^{2}}{E_{i}}$$

tuân theo phân phối chi- bình phương với k-1 bậc tự do.

ullet Tại mức ý nghĩa lpha, giả thuyết  $H_0$  bị bác bỏ nếu

$$\chi^2 = \sum_{i=1}^k \frac{(O_i - E_i)^2}{E_i} > \chi^2_{k-1,\alpha}$$

Hoặc

$$P$$
 – value =  $P(\chi_{k-1}^2 > \chi^2) < \alpha$ 



Theo báo cáo tổng điều tra dân số của hai năm trước đây tại một tỉnh, tỉ lệ những vợ chồng có một con là 15%, có 2 con là 55 %, trên 2 con là 30%.

Sau bốn năm với những chiến dịch tuyên truyền, người ta muốn đánh giá lại hiệu quả của nó. Một cuộc điều tra ngẫu nhiên trên 500 vợ chồng cho thấy có 100 cặp có 1 con, 300 cặp có 2 con mà 100 cặp có trên 2 con. Với dữ liệu đó, có thể kết luận là những chiến dịch tuyên truyền có làm thay đổi tỉ lệ sinh hay không? chọn mức ý nghĩa 5%.

Theo báo cáo tổng điều tra dân số của hai năm trước đây tại một tỉnh, tỉ lệ những vợ chồng có một con là 15%, có 2 con là 55 %, trên 2 con là 30%.

Sau bốn năm với những chiến dịch tuyên truyền, người ta muốn đánh giá lại hiệu quả của nó. Một cuộc điều tra ngẫu nhiên trên 500 vợ chồng cho thấy có 100 cặp có 1 con, 300 cặp có 2 con mà 100 cặp có trên 2 con. Với dữ liệu đó, có thể kết luận là những chiến dịch tuyên truyền có làm thay đổi tỉ lệ sinh hay không? chọn mức ý nghĩa 5%.

#### Solution

Ta có cặp giả thuyết như sau:

 $H_0$ : Hiện tại tỉ lệ số cặp vợ chồng có 1 con là 0.15, có 2 con là 0.55, có trên 2 con là 0.3.

H<sub>1</sub> : Tỉ lê nói trên nay đã khác.

Giả sử rằng  $H_0$  đúng, khi đó trong 500 cặp vợ chồng được chọn sẽ có:  $0.15 \times 500 = 75$  cặp có 1 con, 275 cặp có 2 con và 150 cặp có trên 2 con. Ta tính được đại lượng

$$\chi^2 = \frac{(100 - 75)^2}{75} + \frac{(300 - 275)^2}{275} + \frac{(100 - 150)^2}{150} = 27.27$$

Trong khi đó nếu  $H_0$  đúng chỉ có 5% các giá trị tính được lớn hơn  $\chi^2_{2,0.05}=5.991.$ 

Như vậy, với việc chấp nhận sai lầm 5% ta sẽ bác bỏ  $H_0$ . Tức là tỉ lệ các hộ sinh 1 con, 2 con và nhiều hơn 2 con đã thay đổi so với trước đây.

- Kiểm chứng tính độc lập
- 2 Kiểm định nhiều tỉ lệ
- 3 Kiểm định sự phù hợp của một phân phối
- 4 Kiểm định chi bình phương với R

# Bài toán (Kiểm định sự phù hợp của một phân phối)

Giả sử ta chưa biết phân phối của một tổng thể. Ta cần kiểm định xem phân phối của tổng thể có tuân theo một phân phối xác suất A cho trước hay không.

Để giải bài toán trên, cặp giả thiết của chúng ta sẽ là:

 $H_0$ : Tổng thể tuân theo phân phối A.

 $H_1$ : Tổng thể không tuân theo phân phối A.

## Giải quyết vấn đề

Trước tiên ta chọn mẫu ngẫu nhiên gồm n phần tử, rồi chia vào knhóm. Giả sử  $O_1, O_2, \ldots, O_k$  là số phần tử thuộc vào các nhóm.

Bây giờ, giả sử  $H_0$  là đúng, tức là tổng thể tuân theo phân phối xác suất A. Từ đây ta sẽ tính được là khi đó về mặt lí thuyết thì tỉ lệ phần tử của tổng thể rơi vào k nhóm trên lần lượt là  $p_1, p_2, \ldots, p_k$ . Và bây giờ bai toán trở thành kiểm định:

 $H_0$ : Tỉ lệ phân bổ các phần tử của tổng thể vào k nhóm theo tỉ lệ:

 $p_1, p_2, \ldots, p_k$ .

 $H_1$ : Tỉ lệ phân bố các phần tử của tổng thể vào k nhóm không tuân theo tỉ lê:  $p_1, p_2, \ldots, p_k$ .

Và ta trở về với bài toán so sánh nhiều tỉ lê.

# Example (Ví dụ giả tưởng)

Sau một thời gian nghiên cứu cách đọc và thống kê tự động các thông tin trên internet. Một sinh viên 58TH1 đã lập ra một phần mềm giúp trả lời tự động bài kiểm tra trắc nghiệm của trường. Bạn sinh viên này muốn biết xem liệu phần mềm này có thực sự giúp trả lời các câu hỏi không. Theo đó nếu nó giúp được thì tỉ lệ trả lời đúng của nó ít nhất là phải khác so với việc đánh ngẫu nhiên các câu trả lời. Cho phần mềm này thử trả lời 100 đề mỗi đề có 5 câu hỏi và số câu trả lời đúng mỗi bài được cho dưới đây

Số câu đúng trong một đề	1	2	3	4	5
Tần số	2	23	30	36	9

Hãy kiểm định xem, phân phối số câu đúng có tuân theo phân phối nhị thức B(5,0.25) không? Nếu đúng thì điều này có nghĩa là phần mềm không hề giúp ích gì, vì nó giống trả lời hú họa.

Lựa chọn mức ý nghĩa 5% cho các kết luận.

Ngày 6 tháng 11 năm 2018

Ta có cặp giả thuyết:

 $H_0$ : số câu trả lời đúng tuân theo B(5,0.25).

 $H_1$ : số câu trả lời đúng không tuân theo B(5,0.25)

Nếu số câu đúng là tuần theo B(5,0.25) thì tỉ lệ số câu đúng sẽ là (dùng lệnh dbinom(0.5,5,0.25))

Số câu đúng	0	1	2	3	4	5
Xác suất xảy ra	0.2373	0.3955	0.2637	0.0879	0.0146	0.0010

Vậy nếu  $H_0$  đúng thì ta có bảng tần số lí thuyết:

Số câu đúng trong một đề	0	1	2	3	4	5
Tần số	24	40	26	9	1	0

Ta phải phân lại nhóm để đảm bảo mỗi ô ít nhất 5. Khi đó bảng tần số lí thuyết có dạng:

Theo cách chia đó thì thực tế quan sát được tần số số câu trả lời đúng như sau:

$$\chi^2 = \frac{(24-0)^2}{24} + \frac{(40-2)^2}{40} + \frac{(26-23)^2}{26} + \frac{(10-74)^2}{10} \approx 470.$$
P - value = pchisq(470,3,lower.tail = FALSE) = 1.51254×10<sup>-101</sup> < 0.05

nên bác bỏ H<sub>0</sub>.

Vậy, phần mềm này có tác động tới kết quả trả lời.

# Example (Ví dụ giả tưởng)

Sau một thời gian nghiên cứu cách đọc và thống kê tự động các thông tin trên internet. Một sinh viên 58HT đã lập ra một phần mềm giúp trả lời tự động bài kiểm tra trắc nghiệm của trường. Bạn sinh viên này muốn biết xem liệu phần mềm này có thực sự giúp trả lời các câu hỏi không. Theo đó nếu nó giúp được thì tỉ lệ trả lời đúng của nó ít nhất là phải khác so với việc đánh ngẫu nhiên các câu trả lời. Cho phần mềm này thử trả lời 100 đề mỗi đề có 5 câu hỏi và số câu trả lời đúng mỗi bài được cho dưới đây

Số câu đúng trong một đề	1	2	3	4	5
Tần số	2	23	30	36	9

Ta thấy rằng, có tất cả 500 câu trong 100 đề trên, và số câu trả lời đúng tổng cộng lên đến 327 câu, tức là chiếm xấp xỉ 65%. Liệu có phải phần mềm này giúp tăng khả năng đúng khi trả lời mỗi câu lên tới 65%? Lựa chọn mức ý nghĩa 5% cho các kết luận.

Ngày 6 tháng 11 năm 2018

Làm tương tự như vậy, ta có cặp giả thuyết:

 $H_0$ : số câu trả lời đúng tuân theo B(5,0.65).

 $H_1$ : số câu trả lời đúng không tuân theo B(5,0.65)

Nếu số câu đúng là tuân theo B(5,0.65) thì tỉ lệ số câu đúng sẽ là (dùng lệnh dbinom(0.5,5,0.65))

Số câu đúng	0	1	2	3	4	5
Xác suất	0.0053	0.0488	0.1811	0.3364	0.3124	0.11603

Như vậy nếu  $H_0$  đúng thì ta có bảng tần số lí thuyết:

Số câu đúng	0	1	2	3	4	5
Tần số	1	5	18	34	31	12

Tương tự như trên, ta phải dồn 2 cột đầu của bảng xác suất lí thuyết rồi mới nhân 100 vào xác suất để được bảng sau (làm như vậy để tránh tích lũy nhiều sai số):

Nếu  $H_0$  đúng thì ta có

Thực tế quan sát cho ta ta bảng:

Ta tính được  $\chi^2 \approx 5.215929$  và có p-value  $\approx 0.2658506 > 0.05$  nên chấp nhận  $H_0$ .

Vậy, tại mức ý nghĩa 5% có thể nói phần mềm trên giúp đạt xác suất trả lời đúng mỗi câu là 65%.

- Kiểm chứng tính độc lập
- 2 Kiểm định nhiều tỉ lệ

- 3 Kiểm định sự phù hợp của một phân phối
- 4 Kiểm định chi bình phương với R

# Kiểm đinh chi bình phương với R

- Với bài toán kiểm định mối quan hệ độc lập giữa hai biến định tính:
  - Đầu tiên ta lập bảng tần số chéo, có thể dùng table(biến 1, biến 2).
  - Q Lập ma trận A là biểu đồ chéo nói trên. Nếu có dữ liệu sơ cấp, thì đơn giản đặt: A = table(biến 1, biến 2). Kiểm tra điều kiện mọi ô tần số trong bảng tần số lí thuyết đều thỏa mãn ≥ 5.
  - Kiếm định bởi hàm: chisq.test(A)
- 2 Với bài toán kiểm định sự phù hợp của một phân phối:
  - Đầu tiên ta lập véc tơ xác suất lí thuyết, XS. Nhân với cỡ mẫu để kiểm tra điều kiện mọi phần tử đều ≥ 5. Nếu không thỏa mãn, có thể dồn lại một số cột, và khi đó sẽ tạo véc tơ XS mới theo cách dồn đó.
  - 2 Lập véc tơ tần số ứng với véc tơ XS trên.
  - 3 Kiểm định bằng hàm: chisq.test(TanSo,p=XS)

Một công ty muốn đánh giá xem hiệu quả của chiến lược quảng cáo đến thị phần của mình. Trước khi thực hiện chiến lược quảng cáo thị phần của công ty này là 46 %, của công ty đối thủ chính là 38%, phần còn lại thuộc về các đối thủ khác. Sau khi thực hiện chiến dịch quảng cáo người ta lấy một mẫu 200 khách hàng ngẫu nhiên có dùng mặt hàng được quảng cáo cho thấy 100 người thích dùng sản phẩm của công ty này, 80 người cho rằng họ thích sản phẩm của đối thủ cạnh tranh nói trên, còn lại dùng sản phẩm của các nhà sản xuất khác.

Tại mức ý nghĩa 5%, thị phần về mặt hàng nói trên có thay đổi so với trước khi chiến dịch quảng cáo được thực hiện không?